

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **100/2024/HSST**

Ngày: 21/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất.

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Quân

2/ Ông Võ Văn Tốt

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thống – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân Quận 12 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2024/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 424/2024/HSST-QĐ ngày 22/4/2024 đối với bị cáo:

Phạm Thị L, Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 1978; Tại: tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi thường trú: Tổ 6, ấp Phú Hòa A, xã Phú Thuận A, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp. Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Phạm Thanh L (chết). Mẹ: Phạm Thị Kim H, hoàn cảnh gia đình: Chồng: Phan Chí C, sinh năm 1976 (đã ly hôn); Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án/ tiền sự: Không

- *Nhân thân*: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 9 tháng tù treo, 1 năm 5 tháng thử thách về tội “đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2012/HSST ngày 09/02/2012. Đã chấp hành xong hình phạt bổ sung và nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị tạm giữ từ ngày 29/9/2023 (có mặt).

***Người bị hại**: Bà **Phan Thị Bích L**, sinh năm: 1987

Trú tại: A, đường số 4, khu phố 6, phường Hiệp Bình P, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú: A, Quốc lộ 13, khu phố 6, phường Hiệp Bình P, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 28/02/2023, khi Phạm Thị L đang uống nước tại quán nước địa chỉ không số, tổ 17A, khu phố 4, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp chị Phan Thị Bích L, sinh năm 1987, cũng ngồi uống nước. Qua nói chuyện với chị Liễu (Lạc xưng tên là Tuyền do là tên thường gọi của Lạc) thì Lạc biết được chị Liễu đã làm đơn tố cáo chồng về hành vi hành hung, đe dọa chị Liễu và đã nộp đơn tố cáo gửi Công an phường An Phú Đông, Quận 12 đang chờ giải quyết. Nghe thông tin của chị Liễu, nên Lạc đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Liễu và nói dối là có quen biết với lãnh đạo của các cơ quan công an thuộc Bộ, Thành phố Hồ Chí Minh và Quận 12, nếu chị Liễu muốn chồng sớm bị xử lý thì đưa tiền để Lạc giúp hồ sơ của chị Liễu được xử lý nhanh chóng. Lúc này, Lạc yêu cầu chị Liễu đưa trước 2.000.000 đồng để Lạc đưa cho Lãnh đạo công an phường An Phú Đông, Quận 12 thì chị Liễu đồng ý nhưng chưa đưa tiền ngay mà cung cấp số điện thoại với Lạc để liên lạc và đưa tiền sau.

Đến khoảng 20 giờ ngày 01/03/2023, Lạc gọi điện thoại cho chị Liễu yêu cầu chị Liễu đưa số tiền 2.000.000 đồng để Lạc nhờ Lãnh đạo công an xử lý hồ sơ của chị Liễu và hẹn gặp chị Liễu tại trước tiệm tạp hóa, địa chỉ 493/5A, tổ 36, khu phố 2, phường An Phú Đông, Quận 12. Tại đây, chị Liễu trực tiếp đưa 2.000.000 đồng tiền mặt cho Lạc.

Khoảng 10 giờ ngày 04/03/2023, khi đang làm việc tại công ty Nhựa Việt Trường Phát, địa chỉ 287/4/13, đường APĐ03, phường An Phú Đông, Quận 12 thì Lạc gọi điện thoại cho chị Liễu yêu cầu chị Liễu chuyển số tiền 10.000.000 đồng để lo nhờ Lãnh đạo công an xử lý hồ sơ của chị Liễu. Do Lạc không có tài khoản ngân hàng nên nhờ anh Mai Thanh Long (sinh năm 1977, là người quản lý tại công ty) nhận tiền từ chị Liễu giùm thì anh Long đồng ý, (lúc này, Lạc nói với anh Long số tiền này là do em gái chuyển để chữa bệnh cho mẹ Lạc). Anh Long đọc số tài khoản 1015056296 tên Mai Thanh Long mở tại ngân hàng Vietcombank cho Lạc, sau đó Lạc cung cấp thông tin cho chị Liễu biết, chị Liễu nhờ ông Huỳnh Công Nghiệp, sinh năm 1961, là dượng của chị Liễu chuyển giùm vào tài khoản anh Long 10.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền do chị Liễu chuyển khoản thì anh Long lấy ra 10.000.000 đồng (tiền mặt) đưa lại cho Lạc.

Ngày 13/03/2023, Lạc gọi điện thoại cho chị Liễu yêu cầu chị Liễu đưa 10.000.000 đồng cho Lạc để tiếp tục nhờ Lãnh đạo công an xử lý nhanh chóng hồ sơ của chị Liễu và hẹn chị Liễu đến trước quán cà phê địa chỉ 35 tổ 16, khu

phố 4, phường An Phú Đông, Quận 12 để đưa tiền cho Lạc, tại đây chị Liễu trực tiếp đưa 10.000.000 đồng tiền mặt cho Lạc.

Ngày 27/3/2023, Lạc tiếp tục gọi điện thoại cho chị Liễu yêu cầu chị Liễu đưa 10.000.000 đồng tiếp tục nhờ Lãnh đạo công an xử lý nhanh chóng hồ sơ của chị Liễu nhưng chị Liễu nói chỉ còn 4.000.000 đồng nên Lạc yêu cầu chị Liễu đưa 4.000.000 đồng cho Lạc và hẹn chị Liễu đến trước địa chỉ 27 tổ 16, khu phố 4, phường An Phú Đông, Quận 12 để đưa tiền, tại đây chị Liễu trực tiếp đưa 4.000.000 đồng tiền mặt cho Lạc.

Sau đó vài ngày thì Lạc tiếp tục yêu cầu chị Liễu chuyển thêm tiền nhưng chị Liễu không chuyển do nhận thấy bị lừa đảo. Chị Liễu có gọi điện và nhắn tin cho Lạc nhiều lần nhưng không được. Nên đến ngày 27/9/2023 chị Liễu đến Công an phường An Phú Đông, Quận 12 trình báo vụ việc.

Bản cáo trạng số 129/CT-VKS, ngày 15/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, đã truy tố bị cáo Phạm Thị L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Thị L khai nhận hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền 26.000.000 đồng của người bị hại lấy tiền tiêu xài. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản nhận dạng, lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Người bị hại chị Phan Thị Bích L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 26.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên phạt: bị cáo Phạm Thị L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Thị L không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Do lười lao động, cần tiền tiêu xài. Phạm Thị L có hành vi cung cấp thông tin gian dối để chị Phan Thị Bích L tin tưởng Lạc có quen biết một số Lãnh đạo ngành Công an, có thể giúp chị Liễu giải quyết nhanh việc mâu thuẫn gia đình. Theo yêu cầu của Lạc, chị Liễu đã nhiều lần chuyển tiền cho Lạc, Phạm Thị L đã chiếm đoạt của chị Liễu số tiền 26.000.000 đồng. Một thời gian sau, chị Liễu nhận thấy bản thân bị lừa nên ngày 27/9/2023 đã đến Công an phường An Phú Đông trình báo. Trong quá trình điều tra, Phạm Thị L khai nhận hành vi nêu trên

Phạm Thị L có hành vi gian dối làm cho người bị hại lầm tưởng bị cáo quen biết một số Lãnh đạo ngành Công an để nhờ giúp việc gia đình nên chị Liễu đã nhiều lần chuyển tiền cho bị cáo Lạc. Bị cáo Lạc đã chiếm đoạt tổng cộng 26.000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định, hành vi của Phạm Thị L đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an địa phương. Dùng thông tin gian dối làm ảnh hưởng xấu đến Cơ quan Công an. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu: năm 2012 bị Tòa án quận Gò Vấp xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, phòng ngừa và chống tội phạm. Bản án xử bị cáo phải có tác dụng cải tạo và giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời làm gương cho những người khác.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét các tình tiết, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa tiền án, tiền sự; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, ly hôn và đang nuôi 3 con trong đó có con sinh năm 2018 ...để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra (Bút lục 71-72) và tại phiên tòa người bị hại Phan Thị Bích L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 26.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường nên buộc bị cáo Phạm Thị L bồi thường cho người bị hại

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị L** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị L** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2023

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phạm Thị L bồi thường cho người bị hại Phan Thị Bích L số tiền 26.000.000 đồng.

Kể từ người bị hại có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi chậm trả tương đương với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất được áp dụng theo quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 1.300.000 đồng.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 1 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh; (01)
- VKSND Quận 12; (02)
- THADS Quận 12; (01)
- Phòng PC53 CA Tp. HCM; (01)
- Công an Quận 12; (02)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (01)
- Bị cáo; (01)
- Người tham gia tố tụng khác; (01)
- Lưu hồ sơ vụ án. T 22/. (05)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất